

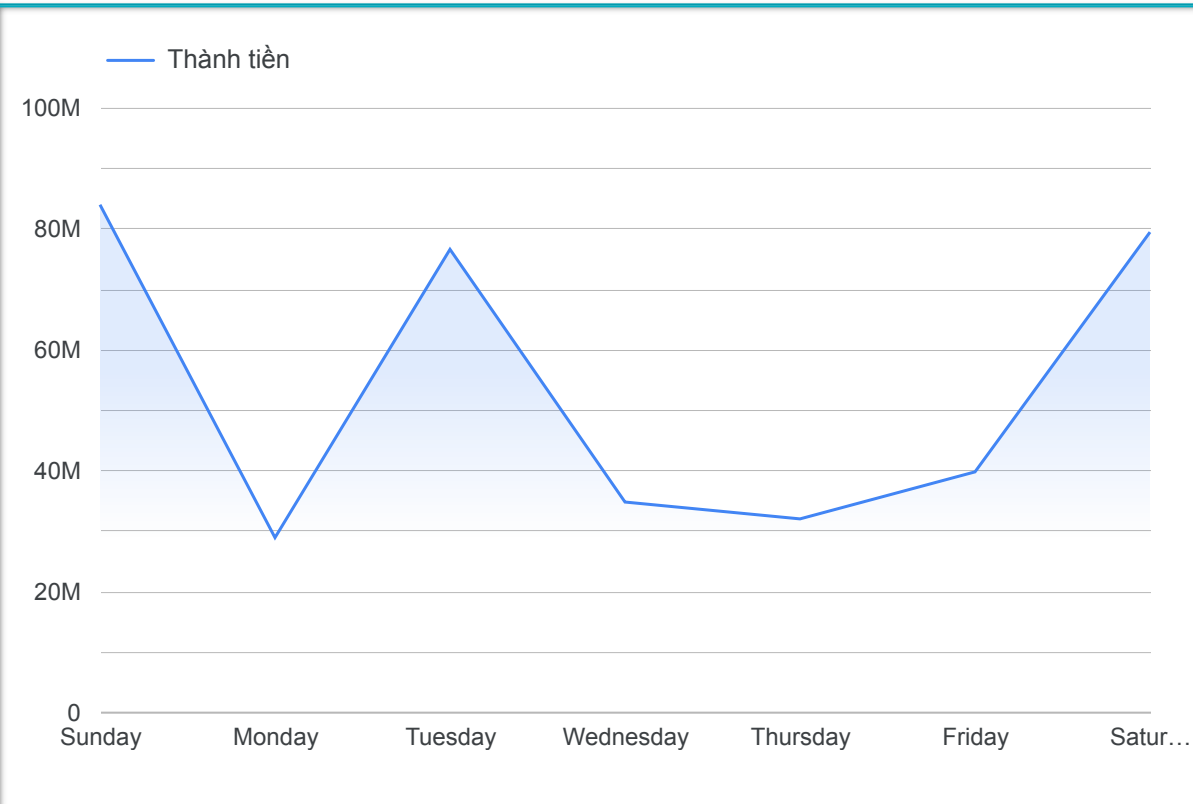
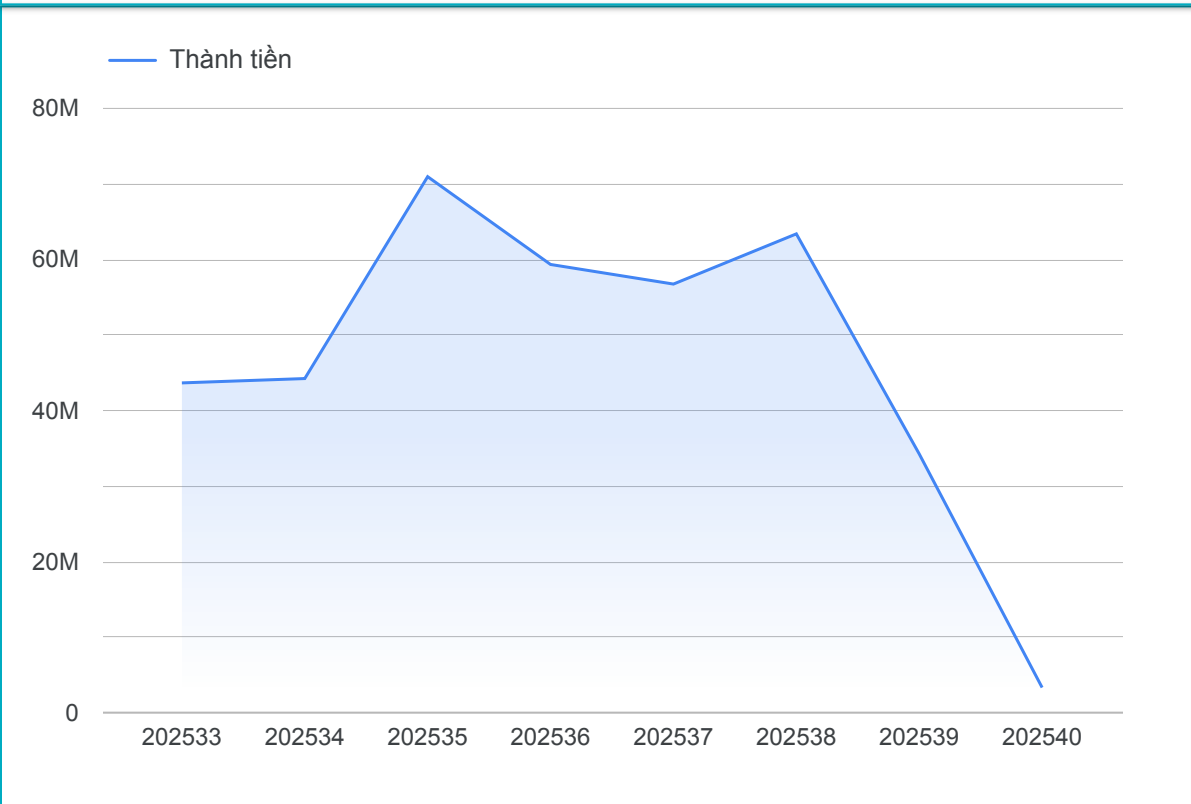
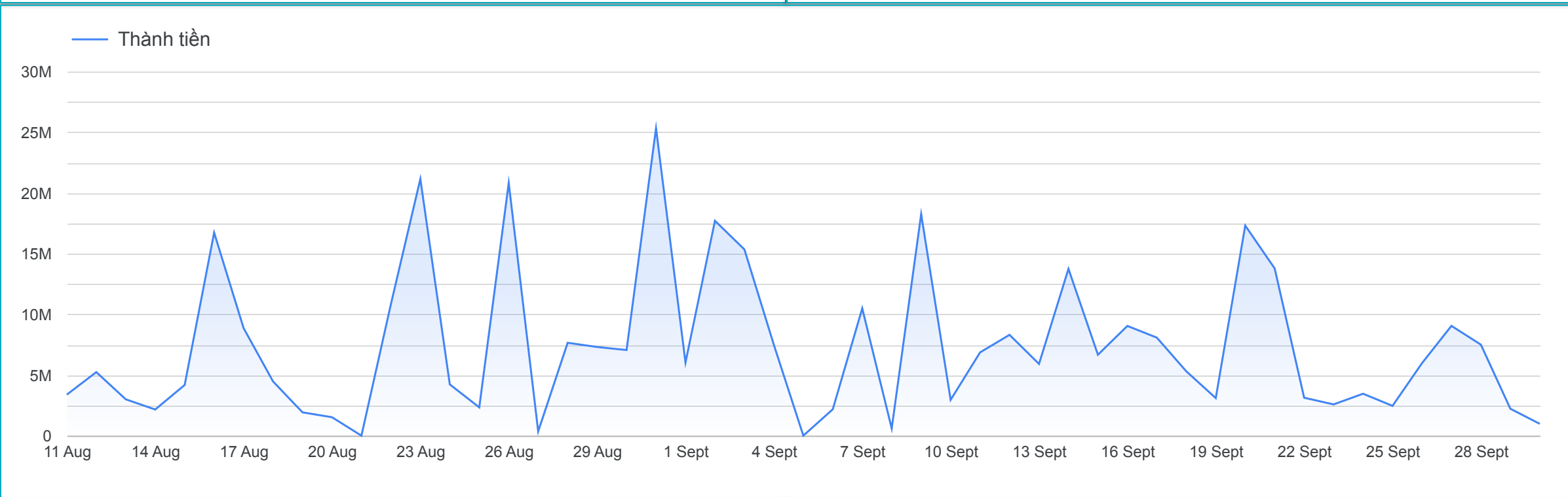
Gross Revenue

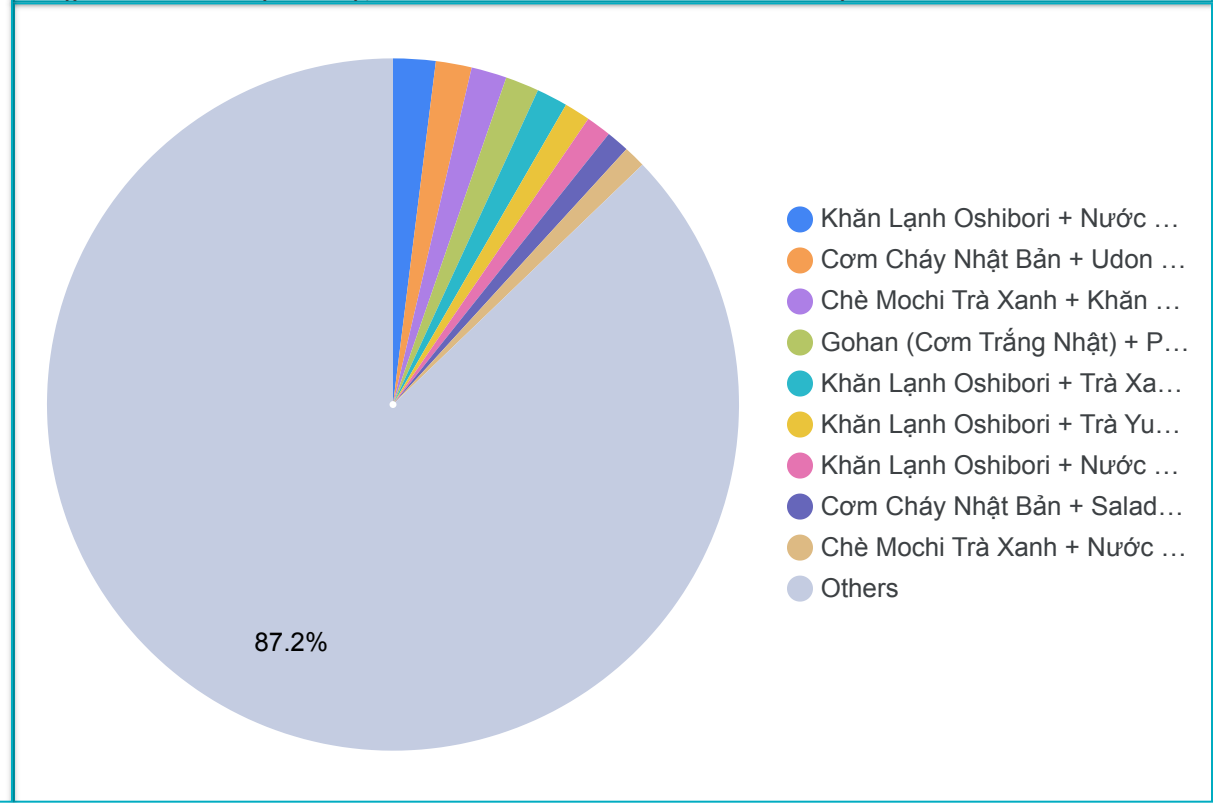
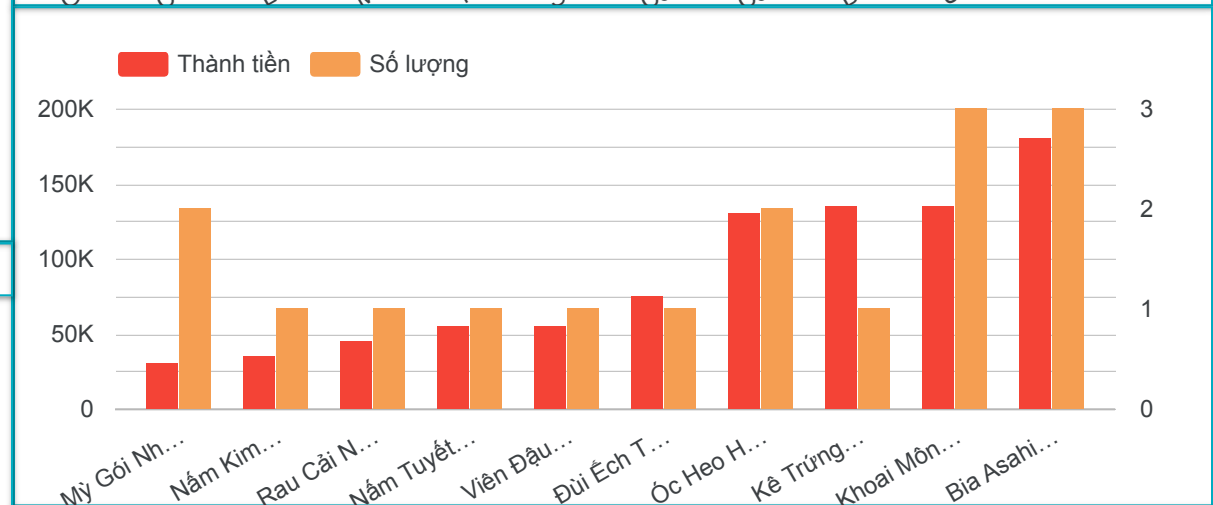
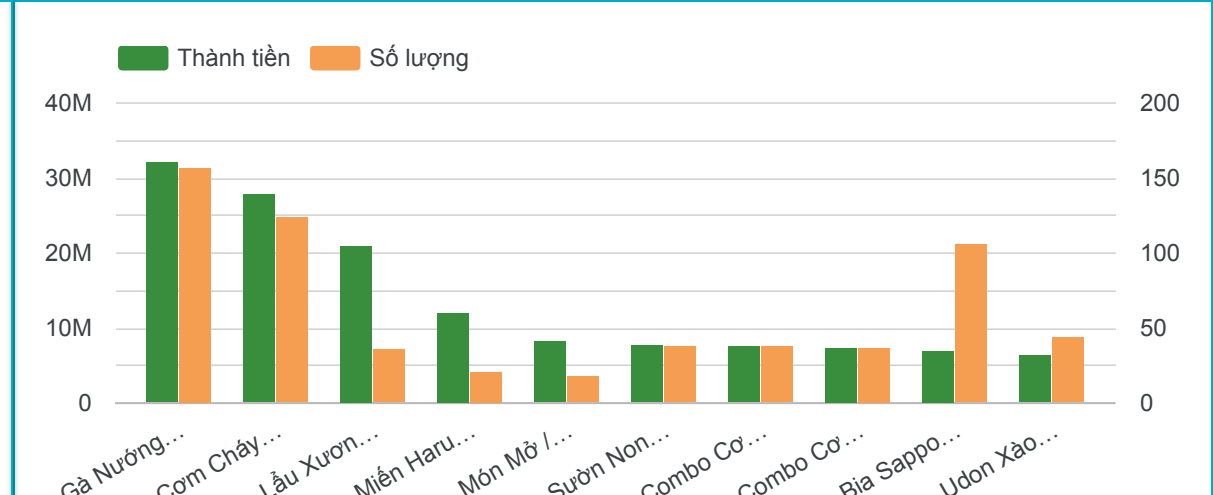
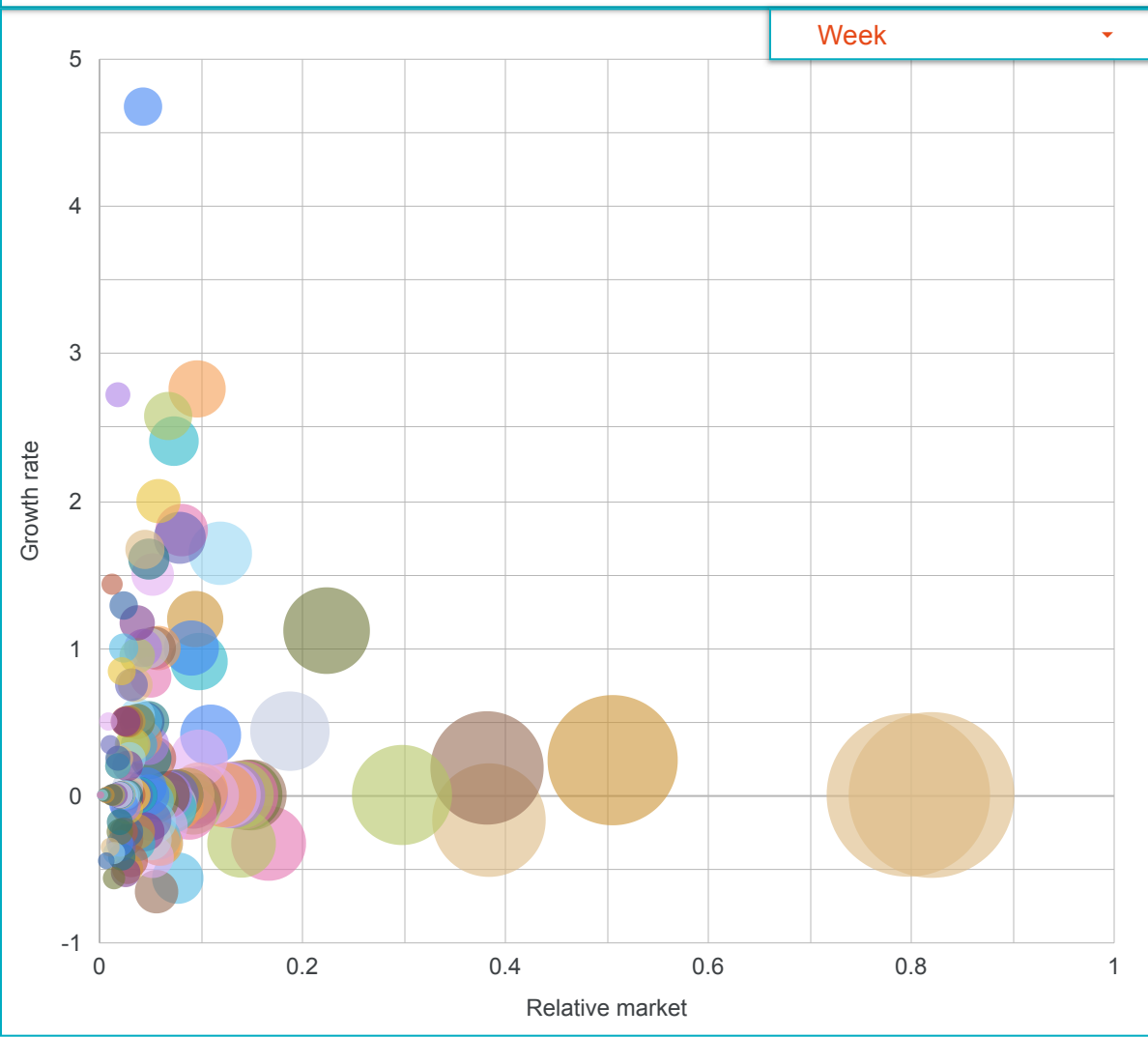
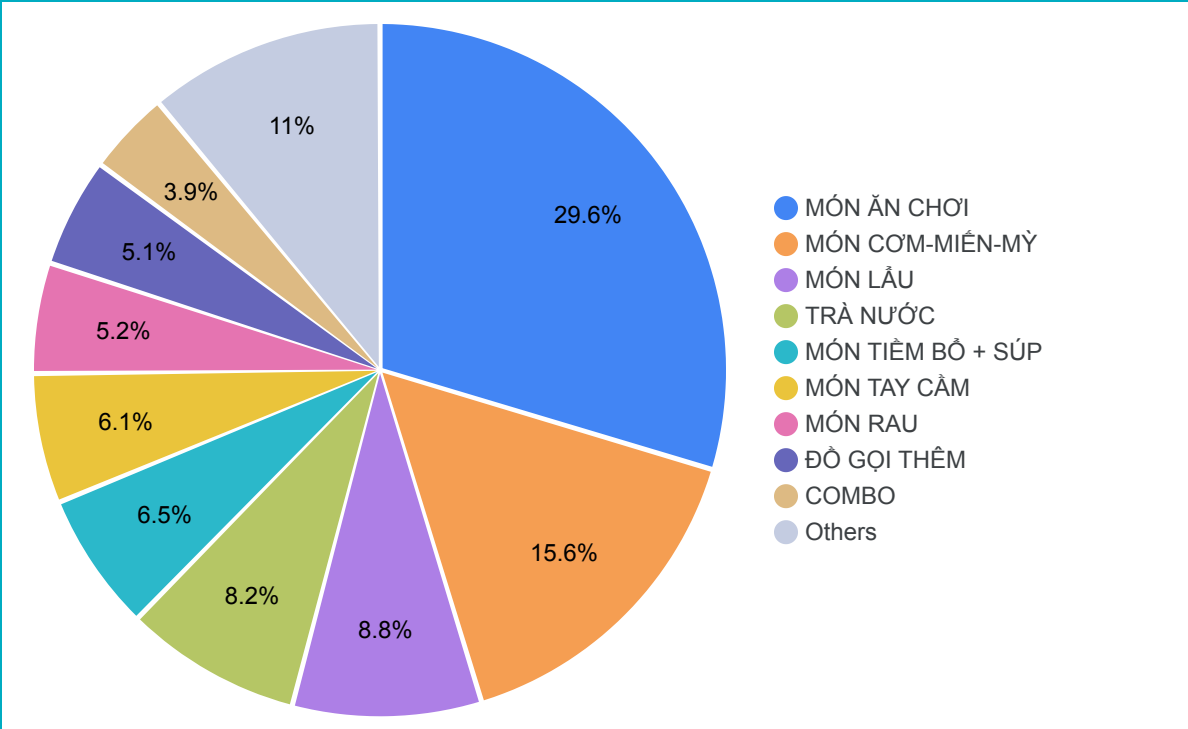
374,836,000

Gross Revenue

Net Revenue

367,074,307





Overall AOV

Weekday AOV

Weekend AOV

On-site AOV

Takeaway AOV

Overall AOV

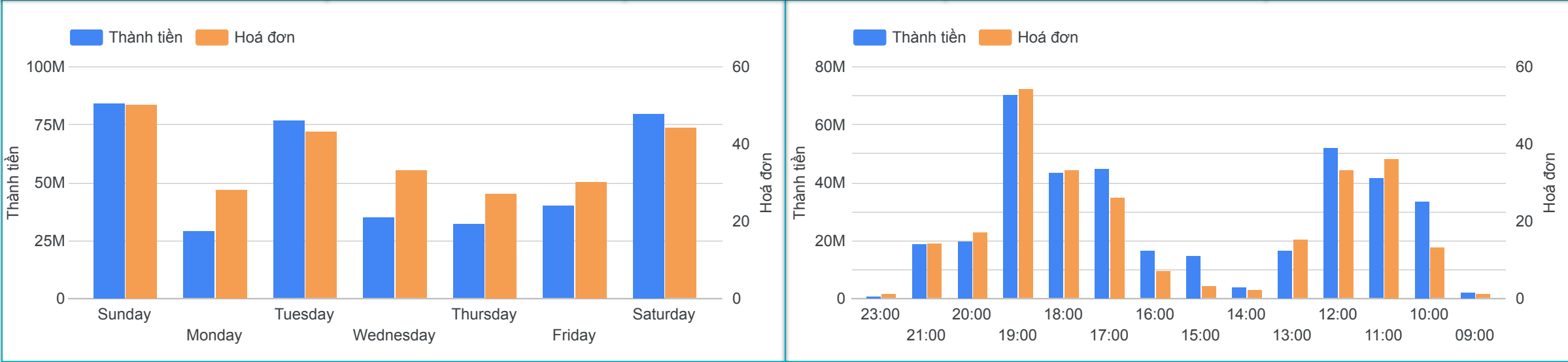
1,403,945

1,314,161

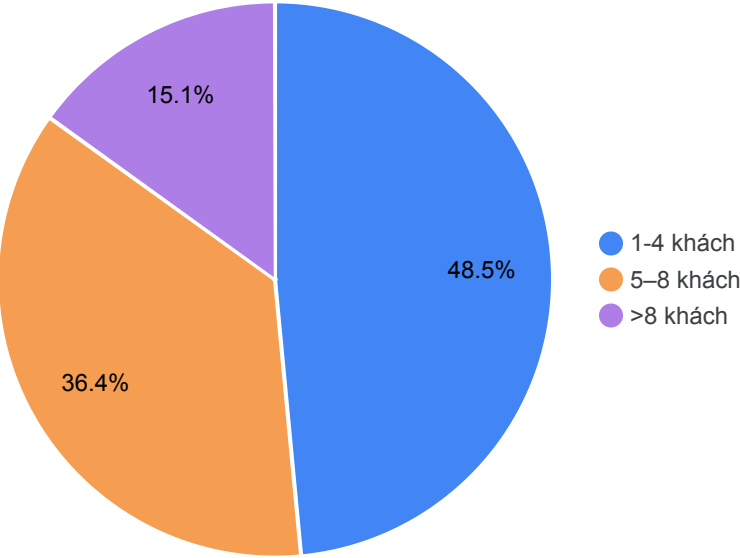
1,736,766

1,708,912

992012



AOV by group size



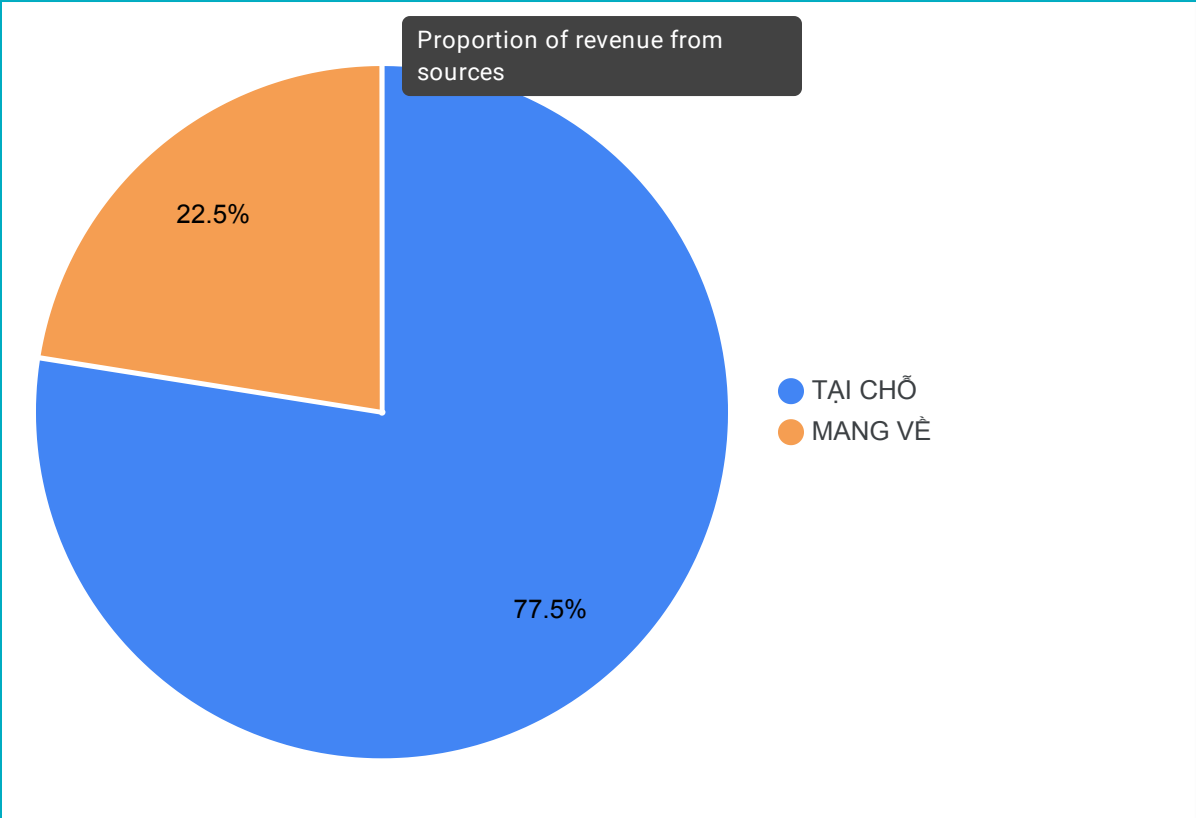
Group Size: 1-4

	Món mới	Tần suất ▾
1.	Phụ Thu Món Chờ	24
2.	Khăn Lạnh Oshibori	23
3.	Cơm Cháy Nhật Bản	17
4.	Nước Khoáng Fuji	15
5.	Udon Xào Bò Sốt Kem Nấm	10
6.	Sườn Non Tempura Trứng Muối	10
7.	Trà Yuzu Me Đá	9
8.	Bia Sapporo Premium	9
9.	Trà Thảo Mộc Nhật Bản	8
1.	Gà Nướng Teriyaki (Nửa Con)	8
1..	Đậu Hũ Chiên Trứng Muối Ikura	8
1.	Nước Chanh Yuzu Muối	8
1.	Trà Bí Đào Thảo Mộc	6
1.	Gohan (Cơm Trắng Nhật)	6
1	Trà Lúa Mạch Municha	6
		1 - 50 / 97 < >

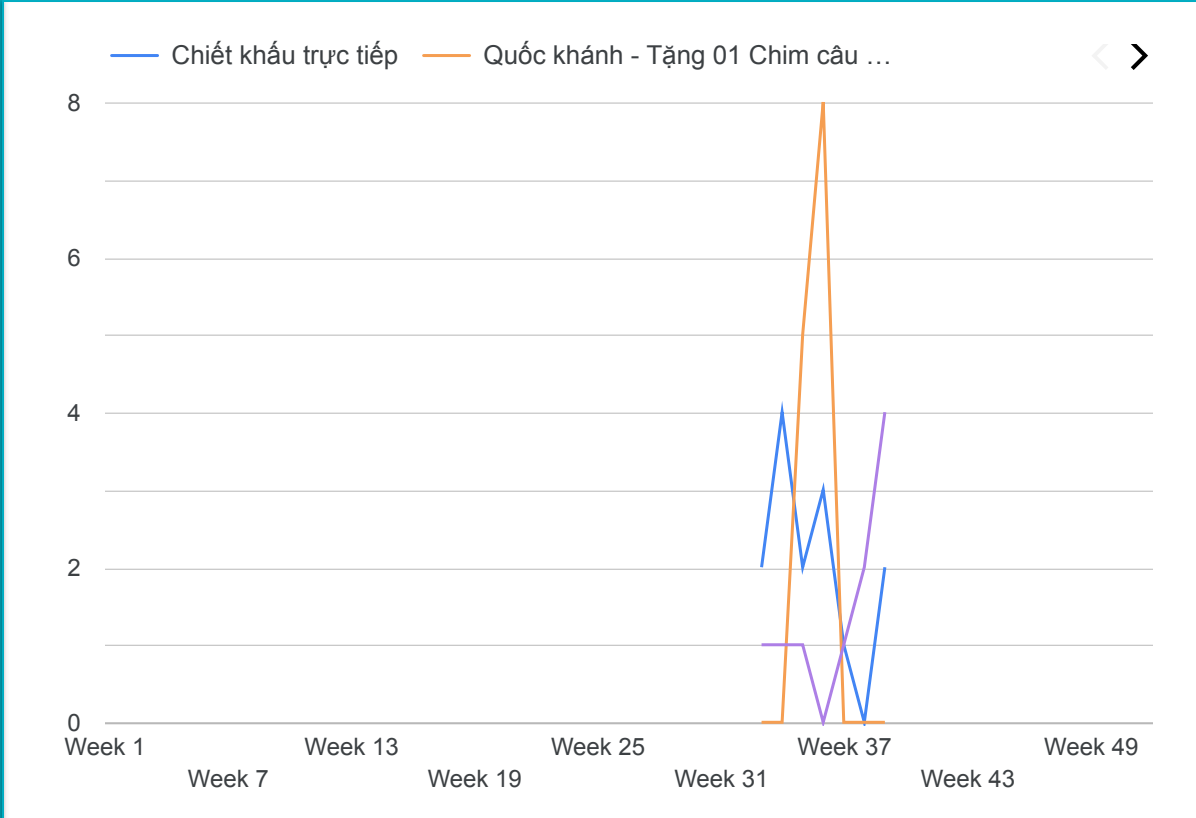
Group Size: 5-8

	Món mới	Tần suất ▾
1..	Phụ Thu Món Chờ	13
2..	Cơm Cháy Nhật Bản	12
3..	Khăn Lạnh Oshibori	10
4..	Lưỡi Bò Hàm Daikon	7
5..	Salad Rong Biển Tai Heo	7
6..	Bò Teppanyaki	6
7	Udon Xào Bò Sốt Kem Nấm	6
		1 - 50 / 82 < >
Group Size: >8		
	Món mới	Tần suất ▾
1..	Phụ Thu Món Chờ	4
2..	Khăn Lạnh Oshibori	4
3..	Nước Khoáng Fuji	3
4..	Lẩu Xương Hàm Tonkotsu	3
5..	Cơm Cháy Nhật Bản	3
		1 - 43 / 43 < >

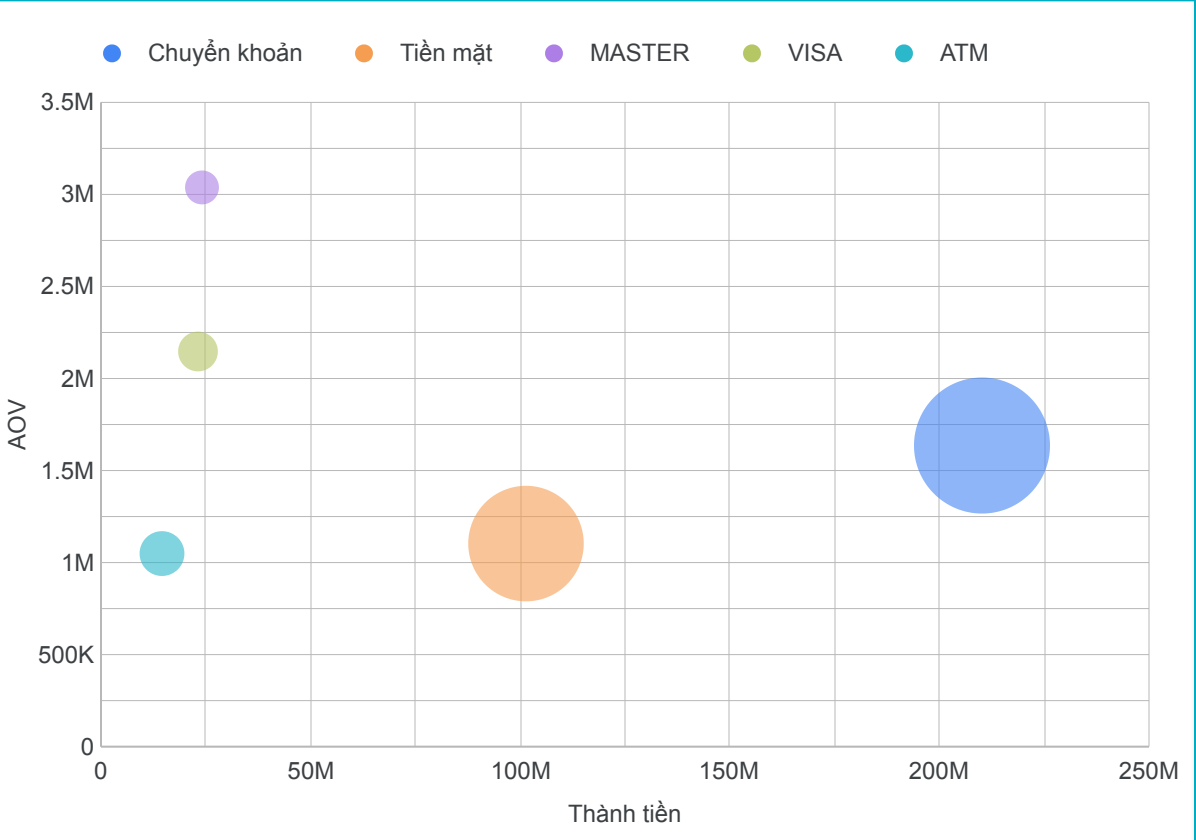
Proportion of revenue from sources



Promotion Usage Frequency



Revenue Efficiency by Payment Method



Impact of Promotions on AOV

